

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG
LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	1.014119	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VI	- Trực tuyến: + Thông báo kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O trên hệ thống eCoSys trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử. + Trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh, hợp lệ dưới dạng bản giấy.	Tổ chức được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ	- Trực tuyến: Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử www.eCoSys.gov.vn - Trực tiếp: tại Trụ sở Tổ chức được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ - Bưu chính: Gửi đến Tổ chức được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ	Theo quy định của Bộ Tài chính	Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ Công Thương
2	1.000695	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu E					
3	1.000603	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AK					
4	1.000432	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AJ					
5	2.000303	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AI					
6	1.000694	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AANZ					
7	1.000676	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu S					
8	2.000260	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu X					

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
9	1.000686	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VJ	- Trực tiếp: 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. - Bru chính: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.				
10	1.000664	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VC					
11	1.000431	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VK					
12	1.000382	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu EAV					
13	1.000490	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu A					
14	1.000450	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) không ưu đãi Mẫu B					
15	1.000430	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu DA59 (cho hàng hóa xuất khẩu đi Châu Phi)					
16	1.000398	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu ICO (cho hàng cà phê xuất khẩu)					
17	1.003477	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu Peru					

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
18	1.003400	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu Thổ Nhĩ Kỳ					
19	1.002960	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu Venezuela					
20	1.001298	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) cho hàng hóa gửi kho ngoại quan đến các nước thành viên theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập					
21	1.001370	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu từ doanh nghiệp chế biến, khu chế xuất, khu ngoại quan, khu phi thuế quan và các khu vực hải quan riêng khác có quan hệ xuất nhập khẩu với nội địa					
22	1.001380	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) cấp sau					
23	1.003522	Cấp lại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) giáp lưng					
24	2.001372	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu CPTPP					

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
25	1.007968	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AHK					
26	1.008361	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VN-CU					
27	1.008667	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu EUR.1					
28	1.010056	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu EUR.1 trong UKVFTA					
29	1.010762	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu RCEP					
30	1.001274	Cấp Giấy chứng nhận không thay đổi xuất xứ (CNM)					
31	1.013642	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu GSTP					
32	1.013643	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu BR9					
33	1.001383	Cấp lại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O)	4 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Tổ chức được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ			Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ Công Thương

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
34	1.000665	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu D	Trực tuyến: 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử	Tổ chức được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ	Trực tuyến: Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử www.eCoSys.gov.vn	Theo quy định của Bộ Tài chính	Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ Công Thương
35	1.000366	Cấp Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong ASEAN	Trực tuyến hoặc bưu chính: 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và cập nhật kết quả kiểm tra thực tế năng lực sản xuất của thương nhân	Tổ chức được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ	- Trực tuyến: Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử www.eCoSys.gov.vn - Bưu chính: Gửi đến Tổ chức được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ	Không	Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ Công Thương
36	1.008882	Cấp sửa đổi, bổ sung Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong ASEAN					